

Nam Từ Liêm, ngày 13 tháng 5 năm 2020

Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1992;
- **Anh Lê Văn T**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số nhà 32, tổ dân phố số 1, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 08/5/2012 tại UBND xã M, huyện Từ Liêm nay là phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp về tính cách, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên cãi vã nhau. Do mâu thuẫn kéo dài nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T có 02 con chung là: Cháu Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/12/2012 và cháu Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/11/2014. Chị H và anh T thỏa thuận chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo N, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo N. Về cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T không có tài sản chung, yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T có 02 con chung là: Cháu Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/12/2012 và cháu Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/11/2014. Giao cháu Lê Nguyễn Bảo N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Nguyễn Bảo N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T, chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh T, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009256 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung L

.....

